

Số: 192/KH-VVK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2023.

KẾ HOẠCH

Thực hiện 3 công khai năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THPT Võ Văn Kiệt lập Kế hoạch thực hiện 3 công khai năm học 2023-2024 như sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

II. Nội dung thực hiện.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.

a. Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 09).

b. Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi.. (theo Biểu mẫu 10).

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường.

a. Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho giáo viên, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (theo Biểu mẫu 11).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (theo Biểu mẫu 12).

3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai kết quả kiểm toán (nếu có)

Công khai chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III. Hình thức và thời điểm công khai.

1. Hình thức:

- Công khai trên website của nhà trường: <https://thptvovankiet.hcm.edu.vn>
- Niêm yết công khai tại bảng tin.
- Công khai trong các kỳ họp, đại hội ban đại diện CMHS.

2. Thời điểm công khai:

Công khai vào tháng 6 hàng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

IV. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2023-2024 của trường THPT Võ Văn Kiệt.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- CB, GV, NV, PH và HS toàn trường;
- Đăng trên trang web trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quang Hiếu



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023 – 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	82		22	57	1	2		73	2					
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	11	0	4	7				11						
2	Lý	7	0	3	4				7						
3	Hóa	6	0	3	3				6						
4	Ngữ văn	10	0	4	6				9	1					
5	Tiếng Anh	11	0	1	10				11						
6	Sinh học	3	0	1	2				3						
7	Lịch sử	4	0	1	3				4						
8	Địa lý	4	0	1	3				4						
9	Tin học	4	0	0	4				4						
10	Thể dục - QP	9	0	0	9				9						
11	GD&CD	3	0	1	2				3						
II	Cán bộ quản lý	3		3											
1	Hiệu trưởng	1		1					1						
2	Phó hiệu trưởng	2		2					1	1					



III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1			1										
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			01										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0			0										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0			0										
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1					1								

Quận 8, ngày 05 tháng 9 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

Phạm Quang Hiếu





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

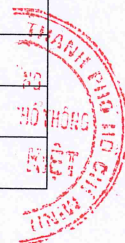
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1.716	575	572	569	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1.673	568 (98,7%)	542 (94,76%)	563 (98,95%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	33	7 (1,22%)	21 (3,67%)	5 (0,88%)	
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	09	0 (0%)	8 (1,4%)	1 (0,17%)	
4	Yếu/Chưa Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	01	0 (0%)	1 (0,17%)	0 (0%)	
II	Số học sinh chia theo học lực	1.716	575	572	569	
1	Giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	513	134 (23,3%)	139 (24,3%)	240 (42,18%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	961	356 (61,92%)	299 (52,27%)	306 (53,78%)	
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	235	85 (14,78%)	127 (22,3%)	23 (4,04%)	
4	Yếu/Chưa Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	7	0 (0%)	7 (1,22%)	0 (0%)	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)			0 (0%)	0 (0%)	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1.716	575	572	569	
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1.714	575 (100%)	570 (99,65%)	569 (100%)	
a	Học sinh xuất sắc khối 10 (CTGDPT 2018)	5	5 (0,87%)			
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	507	128 (22,26%)	139 (24,3%)	240 (42,18%)	



c	Học sinh Khá (tỷ lệ so với tổng số)	605		299 (52,27%)	306 (53,78%)	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	5	0	5 (0,87%)	0	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2	0	2 (0,34%)	0	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	16				
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	16	4	7	5	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện					
2	Cấp tỉnh/thành phố	27			27	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	569			569	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	568			568	



Quận 8, ngày 05 tháng 9 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

Phạm Quang Hiếu



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIỆT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	41	Số 01m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	41	Số 01m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	03	Số 4.10 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	02	Số 2.10 m ² /học sinh
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	44.56/1	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	8.454 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	828,04 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48 m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	200 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	235 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	428,04 m ²	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	158 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	15/15	01/1 lớp
1.2	Khối lớp 11	13/13	01/1 lớp
1.3	Khối lớp 12	13/13	01/1 lớp



2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	174	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	24	
2	Cát xét	06	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	04	
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	24	
2	Cát xét	06	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	04	
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	350 m ²
XI	Nhà ăn	58 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú		420	1.5m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú		00	00

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*			16/16		30 m ² /35 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 8, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)

Phạm Quang Hiếu

